

Bản án số: **139/2021/HSST**

Ngày: **17/11/2021.**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Chí Minh.**

2. Bà **Võ Anh Thư.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông **Nguyễn Hồng Thái** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1155/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Ngọc C.** Giới tính: **Nam.** Tên gọi khác: **Không;** sinh ngày: **25/4/1990.** Tại: **Thành phố Hồ Chí Minh.** Hộ khẩu thường trú: **480/62/6 Nguyễn Tri P, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.** Chỗ ở hiện nay: **Như trên.** Quốc tịch: **Việt Nam.** Dân tộc: **Kinh.** Tôn giáo: **Công giáo.** Trình độ học vấn: **12/12.** Nghề nghiệp: **Nhân viên phục vụ.** Họ tên cha: **Trịnh Tiến B,** sinh năm: **1965 (Đã chết),** Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị Minh L,** sinh năm: **1963 (Đã chết).** Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 03 chị, em. Vợ, con: **Chưa có.**

Nhân thân:

- Ngày 05/5/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 198/2015/HSST ngày 05/5/2015. Ngày 22/7/2015, chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Tiền án: bị cáo có 01 tiền án.

- Ngày 17/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 15/2017/HSST. Ngày 17/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 215/GCN ngày 17/02/2018 đến nay chưa được xóa án tích, do chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự. Ngày 08/12/2018, bị Công an Quận 1 bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 30/01/2019, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 29/QĐ-TA). Ngày 08/6/2020 bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phan Hoàng N, sinh năm: 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 372/32A đường Đ, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1995 - (Vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa

- Ông Lê Nguyễn Thế H, sinh năm: 1978 - (Vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 20/3/2021, Ông Phan Hoàng N cùng gia đình đang đi tham quan, chụp ảnh tại Lầu 2 khu A, Trung tâm Thương mại Sai Gon Center, địa chỉ số 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nam có để 01 chiếc ba lô (màu đỏ, đen, trắng) tại băng ghế trước cạnh thang máy cuốn của khu A, rồi ra khu vực sảnh (cách đó khoảng 03 mét) để chụp ảnh. Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 20/3/2020, khi Trịnh Ngọc C đang dạo chơi tại khu vực Lầu 2 khu A thì thấy 01 chiếc ba lô của ông Nam không có người trông coi, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, lén lút dùng tay phải cầm và khoác ba lô lên vai bỏ đi về hướng thang máy cuốn đi xuống dưới đất để tẩu thoát. Sau khi chụp ảnh xong, ông Nam quay lại thì phát hiện mất chiếc ba lô, nên đi tìm xung quanh. Ông Nam nhìn xuống Lầu 1 phát hiện Cường đang cầm chiếc ba lô của mình nên tri hô và đuổi theo. Khi đuổi đến tầng hầm B3, khu vực dốc ra vào làn ô tô, ông Nam được sự hỗ trợ của ông Nguyễn Hữu T và Lê Nguyễn Thế H (bảo vệ Trung tâm Thương mại) đã bắt giữ được Trịnh Ngọc C cùng vật chứng giao Công an phường Bến Nghé, Quận 1, xử lý.

Tại Công an phường Bến Nghé, qua kiểm tra bên trong chiếc ba lô có: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 Edge màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus dung lượng 64 Gb màu hồng; 01 ví nhỏ màu đỏ đựng 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Huỳnh Ngọc Oanh K và 150.000 đồng Việt Nam. Công an phường Bến Nghé, Quận 1, đã lập hồ sơ bàn giao Trịnh Ngọc C cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận:

- 01 (một) chiếc ba lô màu trắng đỏ, đen, có trị giá 290.000 đồng;

- 01 (một) ví tiền dạng cầm tay màu đỏ, có trị giá 175.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có trị giá 4.850.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 Edge, có trị giá 1.650.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trịnh Ngọc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Cường phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do cơ quan Điều tra thu thập được.

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 (một) chiếc ba lô màu đỏ, đen, trắng bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 Edge màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus dung lượng 64 Gb màu hồng; 01 ví nhỏ màu đỏ đựng 01 thẻ căn cước công dân; 01 thẻ ngân hàng BIDV đều mang tên Huỳnh Ngọc Oanh K và 150.000 Việt Nam đồng do Ông Phan Hoàng N là chủ sở hữu; đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Thu giữ của Trịnh Ngọc C: 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC One M8 Ege màu vàng đồng; số Imei: 355991060494979; 01 (một) đồng hồ màu đen dây đỏ, không nhãn hiệu; 01 (một) chiếc ví màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD (số seri: I00788843A); 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) áo màu xanh; 01 (một) đôi giày màu xanh đen;

Bản Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 9/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trịnh Ngọc C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 05/5/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 198/2015/HSST). Ngày 22/7/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích.

Tiền án: Ngày 17/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 15/2017/HSST). Ngày 17/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù đến nay chưa xóa án tích, do chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Tiền sự: Ngày 08/12/2018, bị Công an Quận 1 bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 30/01/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ

Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 29/QĐ-TA. Ngày 08/6/2020, bị cáo chấp hành xong.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Ngọc C có nhân thân xấu, có một tiền sự và có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên thuộc trường tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự của bị cáo:

* Vật chứng vụ án và về trách nhiệm dân sự: 01 (một) chiếc ba lô màu đỏ, đen, trắng bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 Edge màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus dung lượng 64 Gb màu hồng; 01 ví nhỏ màu đỏ đựng 01 thẻ căn cước công dân; 01 thẻ ngân hàng BIDV đều mang tên Huỳnh Ngọc Oanh K và số tiền 150.000 Việt Nam đồng do Ông Phan Hoàng N là chủ sở hữu, đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Ngọc C đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt người, ... đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ để Kết luận: Khoảng 21 giờ 40 Phút ngày 20/3/2021 tại Lầu 2 khu A, Trung tâm Thương mại Sai Gon Center, số 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Trịnh Ngọc C có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc ba lô màu đỏ, đen, trắng bên trong có: 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 Edge màu trắng; 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus dung lượng 64 Gb màu hồng; 01(một) ví nhỏ màu đỏ đựng 01(một) thẻ căn cước công dân;

01(một) thẻ ngân hàng BIDV đều mang tên Huỳnh Ngọc Oanh K và số tiền 150.000 VNĐ do Ông Phan Hoàng N là chủ sở hữu, có tổng trị giá 7.115.000 đồng (theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự) đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Đây là vụ án không có đồng phạm, bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân và gây mất an ninh trật tự - an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Ngọc C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo C là lén lút chiếm đoạt chiếm đoạt 01 01 (một) chiếc ba lô màu đỏ, đen, trắng bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 Edge màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus dung lượng 64 Gb màu hồng; 01 ví nhỏ màu đỏ đựng 01 thẻ căn cước công dân; 01 thẻ ngân hàng BIDV đều mang tên Huỳnh Ngọc Oanh K và 150.000 VNĐ do Ông Phan Hoàng N là chủ sở hữu, có tổng trị giá 7.115.000 đồng. Bị cáo thực hiện với quyết tâm cao. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, trị an tại địa phương. Do vậy, nên cần có mức án thật nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo:

[3.1]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 05/5/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 198/2015/HSST). Ngày 22/7/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích.

[3.2]. Tiền án: Ngày 17/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 15/2017/HSST). Ngày 17/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù đến nay chưa được xóa án tích, do chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

[3.2]. Tiền sự: Ngày 08/12/2018, bị Công an Quận 1 bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 30/01/2019 Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 29/QĐ-TA. Ngày 08/6/2020 bị cáo đã chấp hành xong.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và một tiền sự nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan Điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về Vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Đối với 01 (một) chiếc ba lô màu đỏ, đen, trắng bên trong có: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 Edge màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus dung lượng 64 Gb màu hồng; 01 (một) ví nhỏ màu đỏ đựng 01 (một) thẻ căn cước công dân; 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV đều mang tên Huỳnh Ngọc Oanh K và số tiền 150.000 VNĐ do Ông Phan Hoàng N là chủ sở hữu, đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2]. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC One M8 Ege màu vàng đồng; số Imei: 355991060494979; 01 (một) đồng hồ màu đen dây đỏ, không nhãn hiệu; 01 (một) chiếc ví màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD (đô la Mỹ có số seri: I00788843A) là tài sản cá nhân bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần đảm bảo cho việc thi hành án nên tiếp tục tạm giữ đến khi thi hành án xong

[7.3]. Đối với vật dụng cá nhân của bị cáo gồm: 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) áo màu xanh; 01 (một) đôi giày màu xanh đen là vật dụng cá nhân bị cáo đã sử dụng, bị cáo không có nhu cầu tiếp tục sử dụng nên tiêu hủy.

[7.4]. Đối với 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh liên quan vụ án trộm cắp của bị cáo Trịnh Ngọc C nên tiếp tục Lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Trịnh Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Ngọc C 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 17/11/2021.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 30, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC One M8 Ege màu vàng đồng; số Imei: 355991060494979; 01 (một) đồng hồ màu đen dây đỏ, không nhãn

hiệu; 01 (một) chiếc ví màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD (đô la Mỹ có số seri: I00788843A) là tài sản cá nhân bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần đảm bảo cho việc thi hành án nên tiếp tục tạm giữ đến khi thi hành án xong (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 42/21-PNK ngày 5/7/2021 và phiếu nhập kho vật chứng 42a/21-PNK ngày 5/7/2021 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) áo màu xanh; 01 (một) đôi giày màu xanh đen là vật dụng cá nhân bị cáo đã sử dụng, bị cáo không có nhu cầu tiếp tục sử dụng nên tiêu hủy (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 42/21-PNK ngày 5/7/2021 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tiếp tục Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh liên quan vụ án trộm cắp của bị cáo Trịnh Ngọc C.

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

6. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ .(TK.Minh Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương